

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC HIỂN
TỈNH CÀ MAU**

Bản án số: 30/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 16-6-2020

Về việc “Tranh chấp xin ly hôn,
nuôi con”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Nghi.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Dương Thanh Hải.

Bà Bùi Ngọc Dung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Dung là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Phạm Tấn Nửa – Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 6 năm 2020 tại Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 05/2020/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2020 về việc “*Tranh chấp xin ly hôn, nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 16/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1977 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp R, xã T, huyện N, tỉnh C.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 1969 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp R, xã T, huyện N, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và tại phiên tòa bà Nguyễn Thị N trình bày: Bà và ông Nguyễn Thanh H tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2009 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện N, tỉnh C. Trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường hay cự cãi, tình tình không hợp nhau, sống với nhau không cảm thấy hạnh phúc, gia đình đã hàn gắn nhiều lần nhưng không có kết quả. Nay bà xét thấy tình cảm vợ chồng

không còn, hôn nhân không hạnh phúc nên yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Thanh H.

Về con chung: Bà và ông Nguyễn Thanh H có 01 người con chung tên Nguyễn Thanh T, sinh ngày 20/3/2011. Sau khi ly hôn con có nguyện vọng ở với ai thì người đó nuôi, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về chia tài sản: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu không đặt ra xem xét.

** Ý kiến của Kiểm sát viên:*

- Về tố tụng:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Về nội dung: Áp dụng Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị N đối với ông Nguyễn Thanh H.

Về con chung: Giao con chung 01 người con chung tên Nguyễn Thanh T, sinh ngày 20/3/2011 cho bà Nguyễn Thị N trực tiếp nuôi dưỡng.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không xem xét.

Về nợ chung: Không yêu cầu không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Nguyễn Thị N khởi kiện xin ly hôn với ông Nguyễn Thanh H địa chỉ cư trú: Ấp R, xã T, huyện N, tỉnh C nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Ông Nguyễn Thanh H đã được triệu tập hợp lệ lần hai để tham gia phiên tòa nhưng ông H vắng mặt không lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với ông H.

[2] Về nội dung: Bà Nguyễn Thị N và ông Nguyễn Thanh H tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2009, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân giữa bà N và ông H là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận. Bà N xác định phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường hay cự cãi, tính tình không hợp nhau, sống với nhau không cảm thấy hạnh phúc

nên yêu cầu ly hôn. Đối với ông Nguyễn Thanh H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng thông báo việc bà N khởi kiện nhưng ông H không có ý kiến gì đối với yêu cầu của bà N và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì cho Tòa án. Từ đó, cho thấy mâu thuẫn giữa bà N và ông H đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài nên yêu cầu của bà N là có cơ sở được chấp nhận. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị N về việc xin ly hôn với ông Nguyễn Thanh H. Cho bà Nguyễn Thị N được ly hôn với ông Nguyễn Thanh H (bà N và ông H đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện N, tỉnh C theo giấy chứng nhận kết hôn số 02/2011 ngày 12/01/2011).

Về con chung: Bà Nguyễn Thị N và ông Nguyễn Thanh H có 01 người con chung tên Nguyễn Thanh T, sinh ngày 20/3/2011. Bà N trình bày con chung có nguyện vọng ở với ai thì người đó nuôi. Ông Nguyễn Thanh H không có ý kiến gì đối với yêu cầu của bà N. Đồng thời, tại đơn nguyện vọng ngày 13/02/2020 người con chung của bà N và ông H có nguyện vọng được ở với bà N. Do đó, giao người con chung tên Nguyễn Thanh T, sinh ngày 20/3/2011 cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với con chung.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Bà Nguyễn Thị N không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

[3] Về án phí: Án hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà Nguyễn Thị N phải chịu 300.000 đồng. Ngày 07 tháng 01 năm 2020, bà N đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0006021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiền được chuyển thu.

[4] Về quyền kháng cáo: Bản án sơ thẩm bà Nguyễn Thị N có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Nguyễn Thanh H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Áp dụng các Điều 53, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị N về việc xin ly hôn với ông Nguyễn Thanh H.

Cho bà Nguyễn Thị N được ly hôn với ông Nguyễn Văn Hùng (bà N và ông H đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện N, tỉnh C theo giấy chứng nhận kết hôn số 02/2011 ngày 12/01/2011).

Về nuôi con chung: Giao người con chung tên Nguyễn Thanh T, sinh ngày 20/3/2011 cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng.

Ông Nguyễn Thanh H không trực tiếp nuôi con chung có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở ông H thực hiện quyền này nhưng ông H không được lạm dụng quyền thăm con để cản trở việc chăm sóc, nuôi dưỡng con của bà N.

Về án phí: Án hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà Nguyễn Thị N phải chịu 300.000 đồng. Ngày 07 tháng 01 năm 2020, bà N đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0006021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển được chuyển thu.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án sơ thẩm bà Nguyễn Thị N có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Nguyễn Thanh H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Ngọc Hiển;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Hiển;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- UBND xã Tân Ân;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hồng Nghi